TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần T – Sinh năm: 1984;
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần V – Sinh năm: 1980;
Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 133/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần T và anh Trần V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất giao con chung tên Trần Văn C - sinh ngày 12/4/2003 cho anh Trần V tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần V tự nguyện không yêu cầu chị Trần T cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung Trần Đức H – sinh ngày 31/3/2001 đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì.

Chị Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần T chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được khấu trừ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và hoàn lại cho chị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013905 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan